

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 30/2018/HS -ST
Ngày 30 -8-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn;
2. Ông Nguyễn Sơn Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018 /QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H (tên gọi khác là Đốm) - Sinh năm 1987; tại Đức Huệ - Long An; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Đông T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị N; vợ Trần Thị N1 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 20/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long an tuyên phạt Nguyễn Trung H 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 23/2011/HSST, đã thi hành xong phần hình phạt tù và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/4/2017.

Ngày 15/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long an tuyên phạt Nguyễn Trung H 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 23/2017/HSST, đã thi hành xong phần hình phạt tù và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/10/2017; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 đến ngày 19 tháng 6 năm 2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại: Ông Tô Văn H - Sinh năm 1963 - Địa chỉ: ấp 2, xã Mỹ Quý T, huyện C, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều N - Sinh năm 1975 - Hộ khẩu thường trú: ấp 4, xã Thiện H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước - Nơi cư trú: ấp 4, xã Mỹ Thạnh B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Tấn H - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: C 419 Khu vực 2, thị trấn Hiệp H, huyện Đức H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Ông Trần Hoài Phong - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Thạnh B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Bà Hoàng Thị Như M - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ Thạnh Đ, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Trung H chơi game bắn cá tại ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Do đêm khuya không có phương tiện về thị trấn Đông Thành nên H đi bộ đến nhà nghỉ Thanh Thúy tại ấp 1, xã Mỹ Quý Tây để nghỉ qua đêm.

Đến nhà nghỉ Thanh Thúy, H không thấy nhân viên phục vụ trông giữ nhà nghỉ nên đi vòng qua bên trái dãy nhà nghỉ nhìn thấy bên trong phòng số 09 không mở đèn và cửa không khóa nên H đẩy cửa đi vào. H không mở đèn phòng nhưng qua ánh sáng đèn hành lang chiếu vào, H nhìn thấy trên tường phòng nghỉ có treo một ti vi màn hình phẳng, rộng 23 inch, màu đen, H đến rút phích điện cắm ti vi nhấc ti vi ra khỏi móc treo tường và mang ra để phía trước cửa phòng số 09. H nhìn sang phòng số 10 cũng không khóa cửa, với phương thức như trên, H tiếp tục lấy một (01) ti vi có đặc điểm giống ti vi phòng số 09.

Có được 02 ti vi, H nhập hai mặt màn hình lại với nhau, ôm tivi ra cổng nhà nghỉ để vào bụi cỏ ven đường, điện thoại cho M hỏi đang ở đâu. M trả lời đi xe ô tô của Huỳnh Tấn H và đang chơi game bắn cá gần khu vực cầu Bà Vòm thuộc ấp 2, xã Mỹ Quý Tây. H bảo M thuê xe của H chạy đến nhà nghỉ Thanh Thúy chở H về và trả tiền xe 300.000 đồng. M trả lời không biết đường thì H bảo đưa máy cho Trần Hoài Ph trước đó cùng chơi game với H. H bảo Ph chỉ đường cho H chạy xe đưa H về.

Khoảng 10 phút sau, H điều khiển xe ô tô cùng với M, Ph đến gặp H. H mở cửa xe, ôm 02 ti vi để cặp bên tay trái và ngồi phía sau ghế tài xế, cùng băng ghế

với Ph, M ngồi ngang ghế tài xế. H bảo H lái xe đến quán cà phê 333 thuộc ấp 1, xã Mỹ Thạnh Bắc do Nguyễn Thị Kiều N làm chủ. Đến quán, H đậu xe trước sân, H ôm ti vi xuống xe, lúc này H nhìn thấy và hỏi cái gì giống laptop quá vậy, H không nói gì, thì M nói chuyện riêng của người ta hỏi làm gì. H vào trong quán gặp chị N và hỏi chị N có mua ti vi không, H đang cần tiền nên cần bán 01 ti vi của nhà H, sau khi xem qua chiếc ti vi, chị N đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Sau đó H nói còn 01 cái ti vi cũng với đặc điểm như trên, hỏi chị N có mua không và chị N đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Chị N trả cho H tổng cộng 1.500.000 đồng. Có tiền H trả tiền xe cho H 300.000 đồng, tiêu xài và chơi game bắn cá thua hết 1.000.000 đồng, còn lại 200.000 đồng H giữ trong người và khi bị bắt, H đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an.

Tang vật tạm giữ: 02 (hai) ti vi màn hình phẳng, rộng 23 inch, màu đen, hiệu Toshiba; Tiền Việt Nam 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có số IMEI 352068097175724.

Về xử lý tang vật vụ án của cơ quan cảnh sát điều tra:

Đây là tài sản của ông Tô Văn H mua vào năm 2013 dùng trang bị cho phòng nghỉ, hiện tại không còn hóa đơn chứng từ, phát hiện mất trộm vào sáng ngày 14/6/2018.

Tại Bản kết luận định giá số: 48 ngày 18/6/2018 của Hội Đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định, 02 ti vi nói trên tại thời điểm xảy ra vụ án có giá là 800.000 đồng/cái tivi. Tổng cộng 02 (hai) tivi là 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 19/6/2018 trả lại cho chủ sở hữu là ông H và ông H không có yêu cầu gì khác. (biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/6/2018)

Đối với số tiền 200.000 đồng tiền do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Masstel của H dùng để liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS - ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu xung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có số IMEI 352068097175724; Buộc Hiếu phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng xung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 tivi màn hình phẳng phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Tô Văn H khai đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đối với bị cáo nên không đề cập xem xét.

- Đối với chị Nguyễn Thị Kiều N, người mua tài sản của H không nhận thức được tài sản mua có nguồn gốc do trộm cắp mà có, khi Cơ quan Công an làm việc, tự nguyện giao nộp lại tài sản. Xét thấy không có lỗi và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

- Đối với Huỳnh Tuấn H sử dụng xe ô tô chở tài sản đã lấy trộm và đi tiêu thụ, H không nhận thức được Hiếu thuê xe để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Xét thấy không có lỗi nên không xử lý hình sự đối với Hạnh. Tuy nhiên buộc H phải nộp lại số tiền 300.000 đồng do H thu lợi bất chính đưa cho H và đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với Hoàng Thị Như M và Trần Hoài Ph không biết việc H lấy trộm tài sản, H không có bản bạc hay chia tiền bán tài sản cho Ph và M, xét thấy không liên quan nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, bị cáo Nguyễn Trung H, tên gọi khác (Đốm) đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà trọ của ông Tô Văn H (ấp 1, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) trộm cắp tài sản của ông H gồm 02 (hai) tivi màn hình phẳng hiệu Toshiba có giá trị là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đem đi tiêu thụ sau đó thì bị bắt giữ.

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản số 48 ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Ngoài ra, bị cáo có tiền

án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Trung Hi phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 33/CT-VKS - ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán kiếm tiền tiêu xài cho cá nhân. Hơn ai hết bị cáo đã có 02 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích (nộp án phí hình sự sơ thẩm vụ án thứ nhất vào ngày 13/4/2017 và bản án thứ hai vào ngày 23/7/2017). Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét trong quá xét xử bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung Hiếu là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông H đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[7] Về các biện pháp tư pháp: 02 (hai) ti vi màn hình phẳng, rộng 23 inch, màu đen, hiệu Toshiba cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý xong nên không đề cập.

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);
- 01 điện thoại di động hiệu Masstel;

Tiền thu được trong người của bị cáo do bán tài sản phạm tội mà có và điện thoại bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Tang vật hiện do cơ quan thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng ngày 01/8/2018.

Buộc bị cáo phải nộp 1.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với bà Nguyễn Thị Kiều N, người mua tài sản của H không nhận thức được tài sản mua có nguồn gốc do trộm cắp mà có, khi Cơ quan Công an làm việc, tự nguyện giao nộp lại tài sản. Bà N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên không đề cập xem xét.

- Đối với Huỳnh Tuấn H sử dụng xe ô tô do H thuê chở tài sản đã lấy trộm và đi tiêu thụ, H không biết cũng không nhận thức được H thuê xe để chở tài sản

trộm cắp đi tiêu thụ. Xét thấy không có lỗi nên không xử lý hình sự đối với H là phù hợp. Đối với số tiền 300.000 đồng tiền chi phí thuê xe H trả cho H khi thuê xe, đây là chi phí do hai bên thỏa thuận, H không biết H dùng tiền bán tài sản do trộm cắp mà có để chi trả, tại phiên tòa H vắng mặt không có căn cứ thể hiện H tự nguyện giao nộp vào Ngân sách Nhà nước nên không thể buộc H phải nộp lại số tiền 300.000 đồng chi phí thuê xe mà cần phải buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với Hoàng Thị Như M và Trần Hoài Ph không biết việc H lấy trộm tài sản, H không có bàn bạc hay chia tiền bán tài sản cho Ph và M, xét thấy không liên quan nên không đề cập đến là phù hợp.

[8] Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 259 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H (tên gọi khác là Đốm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (16/6/2018).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có số IMEI 352068097175724 và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tang vật hiện do cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng ngày 01/8/2018.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 1.300.000 đồng (một triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách Nhà nước;

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà Nước.

6. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục

phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; Liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Thị Vụ